

Kinh tế

Châu Á - Thái Bình Dương

ASIA - PACIFIC ECONOMIC REVIEW

Thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam

Nâng cao năng lực xuất khẩu gạo sang ASEAN

Thúc đẩy xuất khẩu tại cửa khẩu Việt - Trung

Kiểm soát chi ngân sách tại Việt Nam

Cơ hội và thách thức khi tham gia AEC

Số 476 - Tháng 8 năm 2016



TRƯỞNG
176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH
18 ngõ 49 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội
ĐT / Fax: (04) 38574312
Email: ktcatbd@gmail.com

TỔNG BIÊN TẬP
PGS. TS. Lê Văn Sang

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. Lê Kim Sa (Việt Hà)
Nguyễn Hồng Phối

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
GS. TS. Trần Văn Thọ
TSKH. Võ Đại Lực
GS. TS. Nguyễn Xuân Thắng
PGS. TS. Trần Đình Thiên
PGS. TS. Đặng Nguyên Anh
PGS. TS. Lê Bộ Linh
TS. Nguyễn Đức Thành
PGS. TS. Trần Đức Hiệp
TS. Lê Văn Chiến

BAN TRỊ SỰ
Hồng Huế: 0962002215
Email: lehonghue0511@gmail.com

BAN THƯ KÝ - BIÊN TẬP
Hoàng Dũng: 0938016618
Email: hoangdung.brand@gmail.com
Vân Anh: 0903833489
Email: ktcatbd.nc@gmail.com

BAN ÁN PHẨM ĐỐI NGOẠI
Asia-Pacific Economic Review
Khánh Huyền: 0915470968
Email: khanhhuyentrtn@gmail.com

BẢN TIN ANH
Nguyễn Tất Lộc: 0908288346
Email: locnguyentat@gmail.com

Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh
14 Út Tịch, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
ĐT: (08)38117227 Fax: (08).38117997
Email: ktcatbd.hcm@gmail.com

Thường trú tại Tp. Hồ Chí Minh
Ngọc Thủy: 0933.69.38.98
Email: nhabaongothuy@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN: 1545/BC-GPXB;
175/GP-BVHTT; 11/GP-SĐBS-GPHBC;
274/GP-BTTT

In tại Công ty in My link
Giá: 25.000 VND

MỤC LỤC

(ISSN 0868-3808)

Số 476 - Tháng 8 năm 2016

04. Phát triển thị trường cho thuê tài chính Việt Nam: giải pháp trên góc độ công ty cho thuê tài chính
TS. Đặng Văn Dân, Th.S. Lê Thị Chúc Ly
07. Kinh nghiệm xử lý bong bóng bất động sản của một số quốc gia: bài học cho Việt Nam
Th.S. Vũ Đức Toàn
10. Tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam
TS. Lê Thị Thúy
14. Giải pháp tổ chức thông tin kế toán tại các viện nghiên cứu thuộc các Tập đoàn kinh tế nhà nước
Th.S. Trần Viết Hùng
17. Kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế
Th.S. NCS. Bùi Tiến Dũng
20. Nâng cao năng lực cạnh tranh gạo xuất khẩu sang ASEAN
TS. Phạm Hùng Cường, Nguyễn Lê Hoài Vi
23. Dự báo lạm phát Việt Nam 6 tháng cuối năm 2016 bằng mô hình Arima
Th.S. Hoàng Thị Thu Hà
25. Khách hàng và lòng trung thành thương hiệu may mặc trong thời kỳ hội nhập quốc tế
Th.S. Đào Thị Hà Anh
29. Một số điểm bất cập trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
Th.S. Đào Thị Sao
31. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam qua các cửa khẩu biên giới Việt Trung
Đỗ Thị Phương
34. Kế toán quản trị - Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa
Th.S. Dương Thị Yến
37. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Nam Định
Th.S. Hà Thị Thu Thủy
39. Nâng cao vai trò của hoạt động Logistics trong đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
Th.S. Hoàng Thành Tùng
42. Ứng dụng e.Marketeting trong quảng bá du lịch Thái Nguyên
Lê Quang Đăng
44. Bàn về lợi ích và hạn chế của hợp đồng hoàn đổi trả mua bán
Th.S. Lê Thị Ngọc Phương
47. Phát triển chuỗi giá trị du lịch theo hướng bền vững: nghiên cứu trường hợp huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh
Th.S. Nguyễn Đức Thành
50. Thực trạng và giải pháp kiểm soát chi ngân sách tại Việt Nam
Th.S. Nguyễn Hồng Hà
54. Phân tích tính khoa học và những điểm đổi mới của Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về Quản lý chất lượng công trình xây dựng
Nguyễn Thị Diệu Thảo, Nguyễn Thị Duyên
58. Cơ hội và thách thức của xuất khẩu Việt Nam khi tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN
Phạm Thị Thúy Linh

61. Vai trò của dự trữ ngoại hối đối với ổn định kinh tế vĩ mô: kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam

NCS. ThS. Trần Kim Anh, NCS. ThS. Trịnh Quốc Tuy,
PGS. TS. Nguyễn Thường Lạng

64. Nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ đào tạo với sự hài lòng của học viên tại dự án đào tạo thạc sĩ liên kết giữa Học viện Tài chính và Đại học Toulon

Th.S. Trịnh Hồng Thái, Th.S. Nguyễn Trí Anh

67. Nâng cao năng suất lao động tại Công ty TNHH Công nghiệp Chính xác Việt Nam 1

Nguyễn Văn Bảy, Trần Thanh Tuấn
Cao Phương Thủy

69. Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh

Trần Nữ Hồng Dung

72. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh trong doanh nghiệp

Th.S. Phạm Thu Hạnh

74. Các chỉ tiêu đo lường sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ ngân hàng

Trần Sỹ Định

77. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhân sự tại nhà máy Dệt Nam Định

Th.S. Trần Thị Hằng

80. Hòa Bình đưa ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất: Giải pháp nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp

Nguyễn Thị Kim Oanh

83. Kiểm toán doanh thu, chi phí nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí trong các doanh nghiệp xây lắp ở Việt Nam: Sự cần thiết của nghiên cứu

Th.S. Nguyễn Thị Lê Thanh, TS. Nguyễn Thị Khánh Phương,
Th.S. Nguyễn Thị Thanh Mai

86. Phân tích và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, trường Đại học Hà Tĩnh

Ngô Thị Hương Giang

89. Đánh giá năng lực và khung năng lực của cán bộ xã phường trong nhiệm vụ tạo nguồn bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường ở TP. Tuy Hòa (Phú Yên)

Trần Thanh Tuấn, Lê Thị Thùy Dâng
Nguyễn Ngọc Trung

92. Hạn chế tình trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

Nguyễn Hữu Hiệp, Vũ Thị Phương Thảo

Một số điểm bất cập trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Th.S. Đào Thị Sao

Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh

Xã hội luôn vận động và phát triển không ngừng nên các quan hệ pháp luật về kinh tế, xã hội theo đó cũng ngày càng đa dạng, phong phú phức tạp. Khi đó đòi hỏi phải có những quy định cụ thể về pháp luật để điều chỉnh cho phù hợp. Vì thế, những năm qua Quốc hội đã tiến hành sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong lĩnh vực cụ thể như Luật đất đai năm 2013, Luật hôn nhân và gia đình năm 2013, Luật lao động năm 2013, Luật doanh nghiệp năm 2014, Luật nhà ở năm 2014, Luật kinh doanh bất động sản năm 2014, Bộ luật dân sự 2015....

Tuy nhiên, trong đó phải kể đến Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra đời trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định của BLTTDS năm 2004, BLTTDS sửa đổi bổ sung năm 2011 với mục đích là thể chế chiến lược cải cách tư pháp, đổi mới, cải cách thủ tục tố tụng dân sự theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực tiễn để giải quyết các vụ việc dân sự được nhanh chóng kịp thời. Bộ luật được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25/11/2015 bao gồm 517 điều, được bố cục thành 10 phần, 42 chương. So với BLTTDS hiện hành (sau đây gọi là BLTTDS năm 2011), BLTTDS năm 2015 giữ nguyên 63 điều; sửa đổi, bổ sung 350 điều; bổ sung mới 104 điều; bãi bỏ 07 điều; trong đó bãi bỏ chương về trọng trách tư pháp trong tố tụng dân sự và bổ sung các chương: về thủ tục rút gọn; yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu; yêu cầu Tòa án xét tính hợp pháp của cuộc đình công; yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; yêu cầu Tòa án bắt giữ tàu bay, tàu biển...Nhìn chung BLTTDS năm 2015 ra đời đã khắc phục được nhiều những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự.

Tuy nhiên, trên phương diện lý luận và thực tiễn tác giả nhận thấy vẫn còn một số quy định mới của Bộ luật nếu đưa vào áp dụng sẽ gặp phải những khó khăn, vướng mắc. Để thực hiện thống nhất các quy định của BLTTDS với các quy định trong các văn bản pháp luật khác, trong khuôn khổ bài viết tác giả xin trình bày một số điểm mới của BLTTDS 2015 và đưa ra một số nhận xét về tính bất hợp lý cụ thể như sau:

Thứ nhất, về thẩm quyền của Tòa án các cấp theo thủ tục sơ thẩm. Nội dung này được quy định tại chương III BLTTDS 2015 có 3 Mục 20 điều (từ Điều 26 đến Điều 45) trong đó mới 5 điều và sửa đổi 15 điều. Trong Mục 1 từ Điều 26 đến Điều 34 quy định về những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án có tất cả 9 điều đều được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các luật và bộ luật khác đã quy định. Nhưng trong quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy quy định tại điều 34 BLTTDS 2015 vẫn có điểm mâu thuẫn với Luật TTHC 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 BLTTDS năm 2015 quy định “khi giải quyết các vụ việc dân sự Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết”.

Khoản 4 Điều 34 BLTTDS 2015 quy định: “Thẩm quyền của cấp Tòa án giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp có xem xét việc hủy quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tương ứng của Luật tố tụng hành chính về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh”. Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định Tòa án cấp tỉnh giải quyết thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện sau đây: “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án”.

Như vậy, Tòa án nhân dân cấp tỉnh sẽ giải quyết các vụ án tranh chấp về dân sự, hôn nhân gia đình theo thủ tục sơ thẩm nếu có xem xét đến việc hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.... Tuy nhiên, hiện nay có những quan điểm khác nhau:

Có quan điểm thì cho rằng khi giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình theo thủ tục sơ thẩm thì chỉ cần đương sự có yêu cầu xem xét hủy quyết định cá biệt thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh mà không cần biết quyết định cá biệt đó có trái pháp luật hay không?

Ví dụ: Trong vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, khi nguyên đơn khởi kiện việc ly hôn và có yêu cầu chia tài sản là thừa đất mà nguyên đơn và bị đơn đều đứng tên là chủ sử dụng nhưng bố mẹ của Bị đơn cho rằng thừa đất đó là của bố mẹ Bị đơn cho nguyên

đơn và bị đơn ở nhò và có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên nguyên đơn và bị đơn thì vụ án này thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Tương tự như vậy, trong các trường hợp vụ án chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất nếu bất kỳ người nào trong hàng thừa kế có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vụ án đó đều thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Nếu theo quan điểm này thì rất nhiều vụ thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp huyện theo BLTTDS năm 2011 sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Nhưng có quan điểm lại cho rằng khi nhận đơn khởi kiện của đương sự nếu đương sự yêu cầu hủy quyết định cá biệt thì phải chứng minh được là quyết định cá biệt đó trái pháp luật khi đó vụ việc mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Nếu đương sự chưa chứng minh được quyết định cá biệt đó là trái pháp luật tòa án nhân dân cấp huyện vẫn thụ lý giải quyết. Khi Tòa án nhân dân cấp huyện mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nếu thấy quyết định cá biệt đó là trái pháp luật và có yêu cầu hủy quyết định cá biệt trái pháp luật đó thì Tòa án nhân dân cấp huyện mới chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân cấp tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 34 BLTTDS.

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai vì hiện nay quan điểm của Nhà nước là mở rộng thẩm quyền xét xử cho tòa án nhân dân cấp huyện với mục đích làm cho thủ tục giải quyết vụ việc được nhanh chóng, thuận tiện, đỡ tốn kém chi phí, thời gian đồng thời giám sát tình trạng quá tải cho tòa án nhân dân cấp tỉnh. Khi vụ việc đã được đưa ra giải quyết tại tòa án nhân dân huyện thì trước hết cần phải xem xét, phân tích quyết định cá biệt đó, bởi nhiều khi không phải lúc nào đương sự cung tự chứng minh được là quyết định đó là trái pháp luật, tòa án nhân dân cấp huyện cần phải xem xét quyết định đó. Nếu đúng là trái pháp luật thì mới chuyển lên tòa án nhân dân tỉnh để giải quyết, ngược lại quyết định đó là đúng pháp luật thì tòa án nhân dân huyện tiếp tục giải quyết.

Thứ hai, về người đại diện trong tố tụng dân sự: Để phù hợp với Bộ luật dân sự 2015 và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, BLTTDS năm 2015 đã sửa đổi bổ sung người đại diện trong tố tụng dân sự bao gồm người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền. Người đại diện có thể là cá nhân hoặc pháp nhân theo quy định của Bộ luật dân sự. Tổ chức đại diện tập thể lao động: Là người đại diện theo pháp luật cho tập thể người lao động khởi kiện vụ án lao động, tham gia tố tụng tại Tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp của tập thể người lao động bị xâm phạm; Là đại diện cho người lao động khởi kiện vụ án lao động, tham gia tố tụng

khi được người lao động ủy quyền. Trường hợp nhiều người lao động có cùng yêu cầu đối với người sử dụng lao động, trong cùng một doanh nghiệp, đơn vị thì họ được ủy quyền cho một đại diện của tổ chức đại diện tập thể lao động thay mặt họ khởi kiện vụ án lao động, tham gia tố tụng tại Tòa án. Đối với việc ly hôn, nói chung đương sự không được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia tố tụng. Tuy nhiên trong thực tế có người bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác nên bị mất năng lực hành vi dân sự, nhưng người vợ hoặc chồng của họ không làm đơn xin ly hôn mà lại thực hiện hành vi bạo lực gia đình, người bị mất năng lực hành vi dân sự đó trở thành là nạn nhân của bạo lực gia đình thì người thân thích của họ không biết phải làm sao để chấm dứt tình trạng đó. Vì vậy Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định. Trường hợp cha, mẹ, người thân thích khác yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần thì họ là người đại diện BLTTDS năm 2015 đã bổ sung quy định này.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 BLTTDS năm 2015 quy định “khi tiến hành tố tụng dân sự, nếu có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mà không có người đại diện hoặc người đại diện theo pháp luật của họ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 87 Bộ luật này thì tòa án chỉ định người đại diện để tham gia tố tụng”.

Việc quy định về chỉ định người đại diện tham gia tố tụng như quy định của điều luật là rõ ràng. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là trong vụ án mà tòa án đang giải quyết chưa có căn cứ để khẳng định một người nào đó trong vụ án bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi mà họ chỉ có bệnh án về điều trị bệnh tâm thần.... mà để xác định một người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 22 và 23 BLDS năm 2015 thì phải do Tòa án tuyên bố người đó bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người đó có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi dựa trên kết luận giám định pháp y tâm thần.

Nhu vậy, người đó mặc dù bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác mà dẫn đến mất khả năng nhận thức hoặc làm chủ hành vi của mình mà chưa có quyết định của tòa án tuyên bố họ là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn về nhận thức và làm chủ hành vi thì tòa án không thể chỉ định người đại diện theo pháp luật của họ tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 88 BLTTDS năm 2015 được.

trải nghiệm toàn diện từ cảm giác, âm thanh đến hương vị mà bạn chỉ có thể cảm nhận được khi ngồi sau tay lái của chiếc xe hạng sang đích thực.

- Tiên đoán nhu cầu của khách hàng: Một thương hiệu thông minh không chỉ mang lại những gì khách hàng cần mà còn biết đoán trước mong muốn của khách hàng. Ví dụ trang web mua sắm Amazon đã xây dựng thành công mô hình này bằng cách đưa ra những gợi ý mua hàng dựa trên lịch sử giao dịch/truy cập của người dùng. Việc này không chỉ giúp gia tăng doanh số mà còn giúp người dùng có trải nghiệm tốt hơn.

- Luôn giữ đúng cam kết chất lượng: Một trong những từ khách hàng thường dùng để nói về thương hiệu họ yêu thích chính là chất lượng đảm bảo. Một sản phẩm tốt sẽ giúp bạn có thêm khách hàng, nhưng chính chất lượng ổn định mới có thể giữ chân họ lâu dài. Xoá bỏ cảm nhận xấu của khách hàng về sản phẩm còn khó hơn cả việc xây dựng thương hiệu vì sẽ luôn có những đối thủ mới sẵn sàng đáp ứng kỳ vọng của khách hàng.

- Xây dựng trung tâm công nghiệp thời trang của cả nước: Trong thời kỳ hội nhập, nếu nắm bắt được việc các hiệp định thương mại tự do có hiệu lực, nguồn vải phong phú giá rẻ của Trung Quốc và nhiều nước qua đường chính ngạch vào Việt Nam với thuế suất 0% sẽ là cơ hội cho ngành may mặc. Vì vậy cần xây dựng TP HCM thành trung tâm công nghiệp thời trang của cả nước, tạo lợi thế trong cạnh tranh cho các DN dệt may trước sự thâm nhập mạnh mẽ của các nước ASEAN hay Trung Quốc...

Tài liệu tham khảo

1. Chaudhuri, A., Does Brand Loyalty Mediate Brand Equity Outcomes? *Journal of Marketing Theory and Practice*, Spring 99, 136-146, (1999).
2. Day, G.S., A two-dimensional concept of brand loyalty, *Journal of Advertising Research*, Vol. 9, No. 3, 29-35, (1969)
3. Edvardsson, B. Johnson, M. D. Gustafsson, A. & Strandvik, T. (2000). "The effects of satisfaction and loyalty on profits and growth: Products versus services", *Total Quality Management*, 11(7), 917-927 .
4. Ehrenberg,A.S.C.(1988), *Repeat-Buying: Facts, Theory, and Applications*, 2d ed. London: Charles Griffin
5. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
6. Kennedy, R. và Ehrenberg, A.S.C. (2000), "Competitive brands user-profiles hardly differ. In S. Broadbent (ed)" *Proceedings of the MRS Conference 2000*. London: The Market Research Society, pp. 42—51.
7. Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang (2002), *Thương hiệu - Các thành phần của giá trị thương hiệu và đo lường chúng tại thị trường Việt Nam*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8. Nguyễn Thành Công, Phạm Ngọc Thúy (2007), *Các yếu tố ảnh hưởng đến sự trung thành của khách hàng đối với thương hiệu điện thoại di động*, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia - Hồ Chí Minh.

Một số điểm bất cập trong Bộ luật Tố tụng...

Tiếp theo trang 30

Để khẳng định người đó bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, tòa án đã yêu cầu đưa họ đi giám định pháp y tâm thần nhưng họ hoặc thân nhân của họ không chịu hoặc cản trở việc đưa người đó đi giám định pháp y tâm thần nên tòa án không có căn cứ để tuyên bố họ bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi để chỉ định người đại diện theo pháp luật của họ tham gia tố tụng trong vụ án. Vậy trường hợp này tòa án có chỉ định người đại diện theo pháp luật của họ tham gia tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 88 BLTTDS năm 2015 được không? Theo quan điểm của tác giả trong trường hợp này để đảm bảo giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác đúng pháp luật thì tòa án được quyền chỉ định người đại diện theo quy định của khoản 1 điều 88 BLTTDS 2015.

Trên đây là một số nội dung của BLTTDS 2015 tác giả nhận thấy vẫn còn tồn tại những lỗ hổng mà khi áp dụng trong thực tế khó tránh khỏi những khó khăn,

vướng mắc, Với mục đích đưa ra những nhận định của mình, tác giả mong muốn các cấp có thẩm quyền ban hành những quy định hợp lý để khi thực hiện thủ tục giải quyết vụ việc về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại...được thống nhất đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cá nhân và tổ chức, đảm bảo cho xã hội phát triển công bằng dân chủ văn minh./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật tố tụng dân sự 2015
2. Luật hôn nhân và gia đình năm 2015
3. Báo cáo về những nội dung mới của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
4. Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.